

Số: 04 /2024/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý và sử dụng người hoạt động
không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính
phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng
lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên
trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của
HĐND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định chức danh, chế độ chính sách đối với
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp
tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn,
tổ dân phố và các tổ chức chính trị-xã hội ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 980/TTr-SNV ngày 27
tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai;
- Đài PT - TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

Fau

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường



QUY ĐỊNH

Quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số: **04** /2024/QĐ-UBND ngày **30** tháng **01** năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chương II TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

- Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
- Trình độ giáo dục phổ thông: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

- Về tuổi đời: Ngoài tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, đối với các chức danh bầu cử thực hiện theo điều lệ, quy định và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền đối với từng chức danh cụ thể.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Đối với các chức danh thực hiện kiêm nhiệm áp dụng theo quy định của chức danh mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm chính;

b) Các chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Trưởng ban Thanh tra nhân dân và Chủ tịch Hội người cao tuổi.

Yêu cầu tốt nghiệp trình độ từ Trung cấp trở lên. Trường hợp luật, điều lệ, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền đối với từng chức danh có quy định khác với quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ, hướng dẫn đó. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của từng địa phương.

c) Chức danh Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa

Yêu cầu tốt nghiệp trình độ Trung cấp trở lên; có chuyên ngành đào tạo thuộc các ngành, lĩnh vực: Việt Nam học, Xã hội học, Lịch sử, Ngữ văn, Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Bảo tàng, Phát thanh truyền hình, Tôn giáo, Dân tộc, Lao động, Tiền lương, Bảo hiểm, Công tác xã hội, Bảo trợ xã hội, Chính sách xã hội và các ngành khác có liên quan.

d) Chức danh Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã

Yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành quân sự trở lên và đảm bảo các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

đ) Chức danh Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố

Tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn của từng địa phương.

Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 và tiêu chuẩn cụ thể quy định tại khoản này, Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được bầu cử, tuyển chọn trước thời điểm quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đáp ứng đủ điều kiện) hoặc giải quyết chế độ thôi việc.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử giữ chức vụ lần đầu; tuyển chọn mới đảm nhiệm các chức vụ, chức danh không chuyên trách ở cấp xã sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành phải đảm bảo các tiêu chuẩn tại quy định này.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 6. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
3. Bầu cử, tuyển chọn người đáp ứng các tiêu chuẩn đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và đảm bảo không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 7. Bầu cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Các chức danh bầu cử (Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban Bảo vệ dân phố và Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố) thực hiện theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Điều 8. Tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Điều kiện đăng ký tuyển chọn

Người đăng ký tuyển chọn vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh đăng ký tuyển chọn theo Quy định này.

2. Hình thức tuyển chọn

a) Chức danh Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa ở cấp xã thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển;

b) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thẩm quyền tuyển chọn

a) Đối với Chức danh Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tuyển chọn;

b) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã do Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 23 Luật Dân quân tự vệ.

Điều 9. Nội dung xét tuyển

1. Xây dựng kế hoạch tuyển chọn: Căn cứ nhu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và thực trạng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; sau khi thống nhất với cấp ủy cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (qua Phòng Nội vụ).

2. Thông báo tuyển chọn: Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh cấp xã và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng chức danh cần tuyển chọn.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Văn phòng - Thống kê xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với người có nhu cầu dự tuyển chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; lập danh sách người dự tuyển có đủ tiêu chuẩn tại Điều 3, Điều 4 Quy định này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành xem xét và thực hiện xét tuyển.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (có từ 05 đến 07 thành viên), gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chủ tịch Hội đồng; đại diện cán bộ, công chức xã là thành viên và công chức Văn phòng - Thống kê xã là thành viên kiêm thư ký.

5. Các trường hợp ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong.

6. Sau khi có kết quả xét tuyển

a) Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả xét tuyển. Căn cứ quyết định phê duyệt kết quả xét tuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng xét tuyển thông báo kết quả xét tuyển công khai trên Đài truyền thanh cấp xã và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ đối với người trúng tuyển. Đồng thời tổng hợp báo cáo, kết quả thực hiện tuyển chọn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi.

Chương IV
THỜI GIAN LÀM VIỆC; ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH; ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI; KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT; THÔI VIỆC VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 10. Thời gian làm việc

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện chế độ làm việc 20 giờ/tuần. Ngoài ra, theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc kế hoạch công tác của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý có thể phân công, yêu cầu người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện nhưng không quá 40 giờ/tuần. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc, trực tại trụ sở cơ quan và thời gian đi cơ sở. Thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách được công khai tại trụ sở cơ quan.

2. Người có thẩm quyền quản lý phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không giao người hoạt động không chuyên trách làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ lý luận chính trị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm và vị trí được quy hoạch.

2. Điều kiện được cử đi đào tạo, bồi dưỡng: thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định một số nội dung về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng: Căn cứ tiêu chuẩn chức danh của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang đảm nhiệm và vị trí được quy hoạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với cấp ủy cùng cấp quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 12. Chế độ, chính sách

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành và chế độ đặc thù khác (nếu có).

Điều 13. Đánh giá, xếp loại

1. Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại

a) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bổ trí kiêm nhiệm, việc đánh giá, xếp loại thực hiện theo chức danh chính đang đảm nhiệm;

b) Các chức danh bầu cử gồm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo hướng dẫn, quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý;

c) Chức danh Trưởng ban Thanh tra nhân dân do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện đánh giá, xếp loại;

d) Chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố do Trưởng Công an phường, thị trấn thực hiện đánh giá, xếp loại;

đ) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giúp việc cho Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự;

e) Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đánh giá, xếp loại.

2. Nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, xếp loại

Việc đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND, ngày 04/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức Lào Cai.

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có hành vi vi phạm các quy định liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Điều 15. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Cán bộ, công chức và quy định khác của pháp luật có liên quan, điều lệ tổ chức và quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

2. Giải quyết thôi việc

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được xem xét giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau

Do sắp xếp tổ chức;

Theo nguyện vọng và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

Có 02 năm liên tiếp đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ;

b) Thẩm quyền giải quyết thôi việc

Cấp có thẩm quyền quyết định chuẩn y, phê chuẩn kết quả bầu cử; quyết định tuyển chọn thì có thẩm quyền quyết định giải quyết thôi việc.

c) Trình tự giải quyết thôi việc

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc áp dụng theo quy định của Chính phủ về thủ tục giải quyết thôi việc đối với công chức và các quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

Điều 16. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

3. Theo dõi, tổng hợp báo cáo số lượng, chất lượng, công tác quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phê duyệt kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý;

b) Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc bố trí, quản lý, sử dụng, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo đúng quy định này;

c) Hàng năm ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo Phòng Nội vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

b) Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

c) Chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện quy định này với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai, quán triệt Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; đồng thời triển khai thực hiện tốt các nội dung trong quy định này;

b) Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương xây dựng kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (qua Phòng Nội vụ);

c) Thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn quản lý. Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện quy định này với Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc tuyển chọn những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo đúng quy định này;

b) Hàng năm, thực hiện rà soát đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

d) Thực hiện đúng quy định về khen thưởng, kỷ luật, bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

đ) Thực hiện việc xếp phụ cấp, mức hỗ trợ, kiêm nhiệm và giải quyết các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới./.